SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

VOLLUTO81 S3

Giày an toàn thấp v ự ớ c **kéo khu** vự c **và tripguard**

i giày có VOLLUTO81 là năng bằm ũi và **thép** và **trên** t
ộ ẩ ấ ộ ố ợ ớ ệ ộ ẩ n g
nư ớc , ch ướ ng đầ iệu. R ất **phù** h hiệ ụ ợ n gh ề
và nhiên **ngành** khác nhau.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong	i tái chế lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU/Cao su
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.600 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

CO_2
4.07 kg



WHT



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân. Những đôi giày này cũng bảo vệ gót chân và



Giày Cho Thủy Thủ **Đoàn**
Giày an toàn và ủng Shoes For Crews có thể khởi trên nhiều bề mặt nhẵn và nhiều tính năng khác.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bảo vệ bàn chân ế lăn hoặc rơ



iữa bằng t g
iữa bằng **thép** ống
i hoặc ghủ và ngăn các xâm
thép
đâm thủng được làm bằng thép **không** thép nhập từ đế ngoài.



u ống đầu
ế ngoài có khả năng và nhiên liệu.
& nhiên



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn nước không tiếp xúc lâu dài

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Hoá h oạch , Làm sc ú p ẩm m &g thuộ c v ề y h ọ c , Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

ru ờn g ẩm khô, Bề mặt cự c mịn , b ề mặt không bằn g phẳn g, ẩm ướt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp thích hợp. Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật l iệu **Da Nappa Action** cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút nước	? 0.8	2.25	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ số hấp thụ	? 15	25	mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế			
	L ớp lót: thấm hút nước	? 2	67.6	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ số hấp thụ	? 20	541	mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)			
	ệ m chân: Ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài	Đ **PU/Cao su**			
	Ch ố n trượt ngoài (mài mòn)	? 150	129	mm
	a đế ngoài SRA: gót chân	? 0.28	0.39	ma sát
	a đế ngoài SRA: Phẳn g	? 0.32	0.37	ma sát
	a đế ngoài SRB: gót chân	? 0.13	0.29	ma sát
	ặc đế ngoài SRB: phẳn g	? 0.18	0.40	ma sát
	ị ch ố t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	31.8	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l ượng gót chân củ	? 20	25.0	J
Đ ứ n g đầu **Thép**				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	16.5	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khởi nguồn từ ý tưởng và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i **CO phát** thả			
	V ật l iệu	3.95	kg
	Bao bì	0.12	kg
		4.07 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ ý **tái ch ế**			
	Product	8%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.